

Số:3225 /KH-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 09 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, của hệ thống chính trị và Nhân dân đối với công tác dân số và phát triển.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND.

- Phân công rõ trách nhiệm thực hiện Nghị quyết đối với các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND đảm bảo nghiêm túc, toàn diện ở cả 2 cấp: huyện và xã.

- Các cấp, các ngành, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao xác định rõ phạm vi, đối tượng cụ thể để đề ra giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp, đạt mục tiêu của Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND.

II. MỤC TIÊU

Việc xây dựng, thực hiện Kế hoạch nhằm đưa công tác dân số và phát triển trên địa bàn huyện đạt được các mục tiêu:

1. Mục tiêu tổng quát

Giảm mức sinh, phân đầu đạt mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng lợi thế của nhóm dân số trong độ tuổi lao động; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,1%.
- Giảm tỷ lệ sinh trên 2 con hàng năm 2%.
- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.
- Tổng tỷ suất sinh đạt khoảng 2,1 con/phụ nữ; quy mô dân số 160 ngàn người.
- Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng; 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.

- Tỷ số giới tính khi sinh đạt dưới 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 12%, tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 51%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Chiều cao trung bình người Cẩm Xuyên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm. Chỉ số phát triển con người (HDI) tương đương mức bình quân chung của cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt 31%. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên toàn huyện.

- 100% các ngành, các lĩnh vực sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số vào xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Ít nhất 50% số xã, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi; phấn đấu 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền

- Phát huy vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành chính sách đối với công tác dân số, tạo sự đồng thuận cao và ủng hộ của người dân về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung kế hoạch, chương trình hành động, các dự án, đề án phát triển kinh tế xã hội do các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã chủ trì xây dựng và thực hiện.

Đưa công tác dân số và phát triển thành nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể, từng cán bộ trong việc phụ trách thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhất là trong việc lồng ghép thực hiện công tác dân số với phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng môi trường, đời sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, phong trào thi đua về công tác dân số và phát triển. Xem kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

- Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách dân số và phát triển; xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2. Đổi mới truyền thông, vận động

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân đối với công tác dân số và phát triển. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia truyền thông công tác dân số.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con, sinh thưa để nuôi dạy con tốt và xây dựng gia đình hạnh phúc. Tập trung vận động không kết hôn sớm, không sinh con sớm, tăng khoảng cách giữa các lần sinh và không sinh nhiều con. Đối tượng tuyên truyền, vận động chủ yếu là các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con. Khẩu hiệu vận động là “Dừng ở hai con để nuôi, dạy cho tốt”.

- Truyền thông các chuyên đề về bệnh tật, dị tật bào thai và sơ sinh; hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; sức khỏe bà mẹ, trẻ em; sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; sức khỏe người cao tuổi; thực trạng và những thách thức đặt ra khi Cẩm Xuyên bước vào giai đoạn dân số già. Cung cấp thông tin, kiến thức về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; giới và thực hiện bình đẳng giới; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành luật pháp của cán bộ y tế; chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Đổi mới toàn diện nội dung, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng, chú trọng khu vực khó khăn, đối tượng khó tiếp cận. Nâng cao hiệu quả truyền thông của các phương tiện thông tin đại chúng. Khai thác các thế mạnh công nghệ truyền thông hiện đại: internet, mạng xã hội...; sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ trong truyền thông dân số và phát triển.

- Thành lập mạng lưới tuyên truyền viên ở các phòng, ngành, đoàn thể liên quan, tại các xã, thị trấn; đồng thời tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên về công tác dân số và phát triển.

- Vận động, phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo; trưởng thôn, tổ dân phố; người có uy tín trong cộng đồng, người có ảnh hưởng đến công chúng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số và phát triển. Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng dân cư thông qua đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên dân số, nhân viên y tế ở thôn, tổ dân phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục về dân số và sức khỏe sinh sản, giới tính và mất cân bằng giới tính khi sinh trong nhà trường phù hợp với các cấp học. Thí điểm triển khai mở rộng thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc về dân số và phát triển trước khi kết hôn đối với nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Rà soát, hoàn thiện, củng cố hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ huyện đến cơ sở; thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện công tác dân số và phát triển các cấp đáp ứng yêu cầu thực hiện toàn diện công tác dân số trong tình hình mới.

- Bố trí đủ số người làm việc để thực hiện đầy đủ nhóm chức năng, nhiệm vụ về dân số và phát triển theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số và phát triển ở các cấp, đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và phát triển. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 100% viên chức làm công tác dân số và phát triển tại cấp xã, người thực hiện các công việc cộng tác viên dân số và phát triển và nhân viên y tế ở thôn, tổ dân phố.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) theo hướng các cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ KHHGD, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp các dịch vụ KHHGD cơ bản.

- Xây dựng và triển khai các mô hình xã hội hóa; hỗ trợ, huy động các cơ sở y tế tư nhân cung cấp dịch vụ và tư vấn về sức khỏe sinh sản/KHHGD giúp người dân có thêm cơ hội lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp.

- Duy trì và nâng cao năng lực mạng lưới cung cấp hàng hóa, dịch vụ các biện pháp tránh thai tại cộng đồng. Tăng cường cung cấp phương tiện tránh thai (PTTT) đáp ứng đầy đủ nhu cầu, an toàn, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao. Đẩy mạnh tiếp thị xã hội, xã hội hóa các PTTT và dịch vụ KHHGD. Tăng số lượng hàng hóa, dịch vụ KHHGD theo hướng xã hội hóa.

- Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên. Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, loại trừ phá thai không an toàn. Sàng lọc, điều trị sớm các bệnh, tật là nguyên nhân dẫn đến vô sinh ở nhóm dân số trẻ. Chú trọng triển khai cung cấp dịch vụ phát hiện sớm nguy cơ, phòng ngừa di truyền các bệnh nguy hiểm ở thai nhi và trẻ em.

- Nhân rộng mô hình tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên, thanh niên, tập trung đầu tư ở một số địa bàn trọng điểm, từng bước mở rộng và tiến tới phổ cập việc cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, bao gồm loại trừ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Mở rộng xã hội hóa sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả các chương trình thể dục thể thao rèn luyện, nâng cao sức khỏe, các chương trình dinh dưỡng, sữa học đường nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc.

- Phát triển mạng lưới chăm sóc người cao tuổi đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về số lượng và chất lượng theo các cấp độ khác nhau. Phát triển rộng khắp các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi ở cộng đồng theo hướng xã hội hóa, có sự hỗ trợ, tạo điều kiện của nhà nước. Mở rộng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng thông qua mạng lưới tình nguyện viên, cộng tác viên và nhân viên chăm sóc được đào tạo. Thí điểm xây dựng và xã hội hóa, từng bước mở rộng các cơ sở chăm sóc người cao tuổi tập trung.

- Củng cố mạng lưới chuyên ngành lão khoa theo nguyên tắc gắn kết dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ. Củng cố hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập gắn với tăng cường huy động xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ thống khai thác, quản lý dữ liệu trong lĩnh vực dân số và phát triển

- Vận hành hệ thống thông tin, số liệu đáp ứng yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời tình hình và dự báo dân số và phát triển phục vụ hoạch định chính sách, xây

dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý xã hội. Từng bước mở rộng, thực hiện thu thập thông tin biến động điện tử đến 100% đơn vị xã, thị trấn.

- Tổ chức mạng lưới thu thập thông tin, số liệu dân số và phát triển theo hướng hiện đại, có sự phân công cụ thể các ngành, các cấp trong lĩnh vực này. Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và quản lý xã hội. Kiện toàn mạng lưới thu thập, cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số và phát triển gắn với kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, phân tích, lưu trữ thông tin số liệu về dân số và phát triển bảo đảm tính tương thích, khả năng tích hợp, chia sẻ và kết nối các dữ liệu chuyên ngành.

- Thực hiện đúng quy định, cơ chế cung cấp thông tin, số liệu về tình hình và dự báo dân số và phát triển cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp. Xây dựng báo cáo tổng quan hàng năm về dân số phản ánh hiện trạng, phân tích động thái, phát hiện những vấn đề về dân số và phát triển mới nảy sinh.

6. Chính sách khuyến khích đối với tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác dân số và phát triển từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2030

a) Chính sách khuyến khích đối với xã, thị trấn; thôn, tổ dân phố. Thực hiện theo Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Xã, thị trấn có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên trong 01 năm dưới 5% được thưởng 05 triệu đồng.

- Giai đoạn 2021 - 2025: Xã, thị trấn thực hiện giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên so với năm trước từ 5% trở lên được thưởng 02 triệu đồng. Giai đoạn 2026 - 2030: Xã, thị trấn thực hiện giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên so với năm trước từ 3% trở lên được thưởng 02 triệu đồng.

- Thôn, tổ dân phố trong 02 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được thưởng 02 triệu đồng.

b) Chính sách khuyến khích đối với cộng tác viên dân số

- Cộng tác viên dân số vận động được 01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có từ một con trở lên đặt dụng cụ tử cung được hỗ trợ 100 nghìn đồng.

- Cộng tác viên dân số vận động được 01 người (cặp vợ chồng) trong độ tuổi sinh đẻ đã có hai con trở lên tự nguyện thực hiện triệt sản được hỗ trợ 200 nghìn đồng.

c) Khuyến khích, vận động người dân thực hiện các biện pháp tránh thai

- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai đặt dụng cụ tử cung tại các cơ sở y tế nhà nước được miễn phí khám phụ khoa, cấp phương tiện tránh thai và một cơ sở thuốc theo quy định. Người trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng

biện pháp tránh thai khác thì được hưởng các dịch vụ, các phương tiện tránh thai theo quy định hiện hành.

- Người (cặp vợ chồng) trong độ tuổi sinh đẻ tự nguyện triệt sản được phẫu thuật miễn phí; được ngân sách tỉnh hỗ trợ 01 triệu đồng để bồi dưỡng sức khỏe.

d) Khuyến khích thực hiện tầm soát, chẩn đoán một số bệnh, dị tật bẩm sinh trong sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

- Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh cư trú tại vùng khó khăn, miền núi, ven biển thực hiện sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh được miễn phí tại các cơ sở y tế nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trẻ sơ sinh không thuộc các địa bàn, đối tượng trên, gia đình tự nguyện thực hiện sàng lọc sơ sinh được hỗ trợ 100 nghìn đồng/ca.

- Cộng tác viên dân số, cán bộ y tế vận động được thực hiện tầm soát, chẩn đoán một số bệnh, dị tật bẩm sinh trong sàng lọc sơ sinh được hỗ trợ 50 nghìn đồng/ca.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Đối với ngân sách huyện, ngân sách cấp xã: Hàng năm, chính quyền các cấp cân đối và bố trí tối thiểu 0,15% tổng chi ngân sách thường xuyên cho công tác dân số và phát triển, giao cho cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác dân số cùng cấp quản lý và thực hiện theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch. Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các phòng, ban ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn.

- Hàng năm phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu dự toán ngân sách địa phương thực hiện Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Huyện đoàn thực hiện công tác giáo dục dân số cho học sinh, đoàn viên; Phối hợp với Hội NCT tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các cụ NCT; Phối hợp với Phòng Văn hóa- Thông tin, Trung tâm Văn hóa- Truyền thông tổ chức tuyên truyền về công tác dân số và phát triển, nhất là tại những địa bàn trọng điểm.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đánh giá kết quả hoạt động, đề xuất phương án kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ huyện đến cơ sở đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tham mưu thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan liên quan đến dân số và phát triển.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ đặc biệt là tuyến cơ sở; nâng cấp cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị, phương tiện để thực hiện và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tổ chức triển khai thực hiện các mô hình, dự án nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số và can thiệp cơ cấu dân số như tư vấn và khám sức khỏe vị thành niên- thanh niên; sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các phòng, ngành có liên quan đưa các mục tiêu về Dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện. Phối hợp với Trung tâm Y tế, Phòng Y tế cân đối nguồn ngân sách, bố trí kinh phí đầu tư phát triển thực hiện các nội dung hoạt động của chương trình Y tế - Dân số.

- Hàng năm, trên cơ sở dự toán chi sự nghiệp y tế (bao gồm sự nghiệp dân số, chi Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số) do Trung tâm Y tế huyện lập và khả năng cân đối ngân sách, xem xét, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện thực hiện thẩm định, trình UBND huyện xem xét, quyết định kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ huyện đến cơ sở đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp thực tiễn hoạt động của địa phương.

- Hàng năm, phối hợp với Trung tâm Y tế kiểm tra việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác dân số các cấp.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Lồng ghép, phổ biến các nội dung dân số và phát triển vào kế hoạch hoạt động của ngành.

- Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính, kỹ năng phòng, tránh xâm hại tình dục cho học sinh; tư vấn tâm lý học đường cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

- Rà soát các chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam. Thực hiện có hiệu quả giáo dục thể chất trong nhà trường và các chương trình dinh dưỡng, sửa học đường.

5. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội: Thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm nhằm sử dụng tối đa lực lượng lao động, giảm tỷ lệ xuất cư; thực hiện các nội dung giáo dục về dân số và phát triển trong các cơ sở dạy nghề; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các chương trình có liên quan do phòng chủ trì; phối hợp với các phòng, ngành thực hiện các chính sách an sinh xã

hội, nâng cao phúc lợi và vị thế của phụ nữ và trẻ em gái, cải thiện phúc lợi và chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

6. Phòng Văn hóa, Thông tin: Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình nâng cao tầm vóc và thể lực; phát triển gia đình bền vững, phòng chống bạo lực gia đình gắn với các thiết chế văn hóa nhằm hướng tới mục tiêu gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững. Thường xuyên kiểm tra hoạt động văn hoá cơ sở, kịp thời ngăn chặn, xử lý theo quy định việc lưu hành các ấn phẩm tuyên truyền trái pháp luật về dân số và phát triển.

7. Trung tâm Văn hóa- Truyền thông

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân về chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, trong thực hiện chính sách dân số. Phối hợp với Trung tâm Y tế tiếp tục làm tốt việc tuyên truyền thường xuyên theo các sự kiện, hoạt động; tiếp tục duy trì và tăng số lượng chuyên trang, chuyên mục “Dân số và Phát triển”; tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về công tác dân số và phát triển, ngăn ngừa tư tưởng, tâm lý sinh đông con. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng dừng lại ở hai con, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền về dân số và phát triển cho cộng tác viên, phóng viên.

8. Phòng Tư pháp: Tham mưu Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về dân số và phát triển cho Nhân dân; tăng cường tham mưu UBND huyện quản lý nhà nước về đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn trên địa bàn.

9. Chi Cục Thống kê: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo việc thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu về dân số làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

10. Công an huyện: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

11. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan rà soát, cụ thể hóa các chính sách về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các

chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ xã hội cơ bản.

12. Phòng Kinh tế- Hạ tầng: Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch các khu đô thị, nhà ở của từng vùng, địa phương phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số. Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng phù hợp với người cao tuổi.

13. UBND các xã, thị trấn: Trên cơ sở Kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện của các ngành, đoàn thể, đơn vị, các thôn, tổ dân phố; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Hàng năm xây dựng kế hoạch, trình HĐND cấp xã phê duyệt kinh phí hoạt động công tác dân số trên địa bàn.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp huyện: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện công tác dân số và phát triển gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương. Trong đó, quan tâm, phối hợp với các chức sắc tôn giáo vận động đồng bào có đạo thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển. Tăng cường công tác giám sát, phản biện việc thực hiện các chính sách dân số và phát triển trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Chi cục DS- KHHGĐ tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ các đoàn thể cấp huyện;
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan;
- BCĐ thực hiện công tác DS- KHHGĐ huyện theo Quyết định số 495;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thắng